

Số: 2740/ĐHQGHN-CT&CTHSSV

V/v học bổng Kumho Asiana
học kỳ 1, năm học 2019-2020.

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo

Đại học Quốc gia Hà Nội nhận được thông báo của Quỹ Học bổng và Văn hóa Việt Nam Kumho Asiana về việc xét chọn sinh viên nhận học bổng học kỳ 1, năm học 2019-2020.

Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo tới các đơn vị danh sách sinh viên đã được nhận học bổng Kumho Asiana học kỳ 2, năm học 2018-2019 và tiêu chí xét duyệt, đề cử sinh viên nhận học bổng (do Quỹ học bổng gửi kèm theo công văn này).

Đề nghị các đơn vị gửi danh sách tổng hợp đánh giá (theo mẫu) và hồ sơ sinh viên xét bổ sung thay thế (nếu có) đến Đại học Quốc gia Hà Nội (qua Ban Chính trị và Công tác Học sinh Sinh viên) và qua địa chỉ email: oanhvt@vnu.edu.vn **trước ngày 17/9/2019.**

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Nguyễn Hoàng Hải (để b/c);
- Phòng TT&QTTH (để đăng website);
- Lưu: VT, Ban CT&CT HSSV, O12.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC HSSV



Đinh Văn Hường

**Danh sách sinh viên đề nghị xét nhận học bổng Học kỳ 1 năm học 2019 - 2020
Đại học Quốc Gia Hà Nội**

	STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Năm	Ghi chú	Điểm HK 2 (2018-2019)	Nhận xét (Đạt/Loại)	Ghi chú
Lễ trao học bổng lần thứ 9 (10/2016)	1	Vũ Hữu Phước	28/04/1997	Dược học	5	Loại lần 1 HK 2 18-19			
	2	Phạm Thị Phương	23/05/1998	Kinh tế phát triển	4	Loại lần 1 HK 1 17-18			
	3	Trần Thị Hằng	12/11/1997	Y Đa khoa	4	Loại lần 1 HK 2 17-18			
	4	Đàm Thị Thu Hiền	30/09/1997	Luật học	4	Loại lần 1 HK2 16-17			
	5	Vũ Thị Hoài Thu	24/02/1998	Sư phạm Ngữ văn	4	Loại lần 1 HK 1 17-18			
Lễ trao học bổng lần thứ 10 (10/2016)	6	Đặng Thị Lựu	24/01/1997	Tiếng Anh	4				
	7	Dương Thị Hậu	05/02/1998	Tiếng Anh	4				
	8	Đoàn Thị Hồng Phương	25/01/1998	Địa chất	4				
	9	Đỗ Thị Diệu Linh	30/08/1997	Ngôn ngữ học	4				
	10	Phan Duy Nam	28/02/1998	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	4	Loại lần 1 HK2 16-17			

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Năm	Ghi chú	Điểm HK 2 (2018-2019)	Nhận xét (Đạt/Loại)	Ghi chú
11	Lê Trung Thông	16/06/1998	Khoa học máy tính	4				
12	Phạm Thị Thùy Dương	09/09/1999	Kinh tế và Kinh doanh quốc tế	3				
13	Có Thị Thảo	31/05/1999	Dược học	3	Loại lần 1 HK 2 18-19			
14	Nguyễn Thị Minh	01/04/1999	Luật kinh doanh	3	Loại lần 1 HK 2 17-18			
15	Ví Thị Thảo	25/03/1999	Ngôn ngữ Nhật	3	Loại lần 1 HK 2 17-18			
16	Nguyễn Thành Du	21/12/1999	Máy tính và Khoa học thông tin	3	Loại lần 1 HK 1 18-19			
17	Trần Tiến Anh	10/03/1999	Đông phương học	3				
18	Lại Thị Hoa	16/03/1999	Quan hệ Công chúng	3	Sinh viên thay thế			
19	Nguyễn Thị Linh	10/08/1998	Công nghệ thông tin	3	Loại lần 1 HK 2 18-19			
20	Trương Văn Long	02/07/1999	Công nghệ thông tin	3	Loại lần 1 HK 1 18-19			
21	Đặng Thị Ngà	08/06/2000	Hóa dược	2	Loại lần 1 HK 2 18-19			
22	Phan Cao Thang	20/03/1999	Khoa học vật liệu	2	Loại lần 1 HK 2 18-19			
23	Phạm Thị Huyền	07/05/2000	Đông Nam Á học	2				
24	Nguyễn Thị Hải Yến	18/01/2000	Quản trị Văn phòng	2	Loại lần 1 HK 2 18-19			
25	Vương Thị Mạ	26/09/2000	Việt Nam học	2				

Lễ trao học bổng
lần thứ 11
(09/2017)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Năm	Ghi chú	Điểm HK 2 (2018-2019)	Nhận xét (Đạt/Loại)	Ghi chú
26	Kim Thị Hồng Chi	02/03/2000	Ngôn ngữ Hàn Quốc	2	Loại lần 1 HK 2 18-19			
27	Nguyễn Thị Hương Dịu	31/07/2000	Ngôn ngữ Hàn Quốc	2	Loại lần 1 HK 2 18-19			
28	Đỗ Thị Thanh	19/11/2000	Kinh tế chính trị	2				
29	Trần Thị Lan Anh	14/08/2000	Kế toán	2	Loại lần 1 HK 2 18-19			
30	Vũ Đình Hiếu	29/06/2000	Kinh tế phát triển	2				
31	Nguyễn Thị Mai Hương	30/07/2000	Toán và Khoa học Tự nhiên	2				
32	Nhữ Thị Mỹ Hiền	20/05/2000	Sư phạm lịch sử	2	Sinh viên thay thế			
33	Hoàng Thị Ánh	28/12/1999	Toán và Khoa học Tự nhiên	2	Loại lần 1 HK 2 18-19			
34	Lê Hải Hà	07/12/2000	Luật học	2	Loại lần 1 HK 2 18-19			
35	Nguyễn Hồng Nhung	22/12/2000	Luật học	2	Loại lần 1 HK 2 18-19			
36	Nguyễn Huyền Nhung	22/12/2000	Luật học	2				
37	Trương Thị Diệu	31/7/2000	Luật học	2				
38	Hà Thùy Dung	04/02/2000	Luật học	2				
39	Nguyễn Thị Linh	13/08/2000	Luật học	2				

**Lễ trao học bổng
lần thứ 12
(10/2018)**

Tổng cộng: 39 Sinh viên

Từ năm học 2016-2017, Quỹ Học bổng và Văn hóa Việt Nam Kumho Asiana đã thay đổi quy chế quản lý sinh viên và sẽ do Nhà trường trực tiếp quản lý, xét duyệt và đề cử sinh viên được nhận học bổng.

1. Tiêu chí xét duyệt học bổng

- Điểm học tập đạt từ 2.8 trở lên, bị dưới điểm chuẩn 2 lần sẽ bị loại. Sinh viên không nộp bảng điểm, hoặc du học ngắn hạn, bảo lưu... quá 2 kỳ đến kỳ thứ 3, sinh viên nợ môn quá 2 lần cũng sẽ bị xét loại (Đề nghị trường ghi rõ lý do bị loại của sinh viên trong mẫu Tổng hợp bảng điểm của sinh viên).

- Trường hợp đặc biệt:

+ Những sinh viên không đạt điều kiện nhưng có hoàn cảnh quá khó khăn (có thể gây ảnh hưởng đến việc học tập), hoặc sinh viên có điểm trung bình học tập gần sát với điểm chuẩn và có thái độ học tập tốt, Nhà Trường có quyền đề xuất với Quỹ để các em tiếp tục được nhận học bổng (Đề nghị trường ghi rõ lý do sinh viên được giữ lại trong mẫu Tổng hợp bảng điểm của sinh viên)

+ Những sinh viên đủ điều kiện nhận học bổng nhưng có thái độ học tập chưa tốt, Nhà Trường có thể phản ánh lại với Quỹ để xét ngưng cấp học bổng, dành cơ hội cho những sinh viên khác.

2. Tiêu chí bổ sung sinh viên nhận học bổng

- Trong trường hợp có sinh viên bị loại, ngừng nhận học bổng vì lý do riêng (thôi học, chuyển trường, du học dài kỳ...) hoặc do Nhà Trường đề xuất xét loại, Nhà Trường có quyền đề xuất bổ sung sinh viên khác vào danh sách nhận học bổng. Đối tượng được xét duyệt bổ sung phải là sinh viên cùng năm học với sinh viên bị loại, có thành tích tốt trong học tập, trong đó ưu tiên những em có hoàn cảnh khó khăn, và đang không nhận học bổng nào khác.

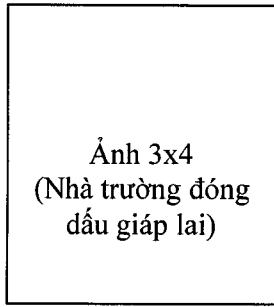
Riêng SV đề cử xét bổ sung thay thế phải nộp bộ hồ sơ đầy đủ gồm các tài liệu sau:

- Lý lịch sinh viên, có dán ảnh đóng dấu giáp lai của Nhà trường (*theo mẫu của Quỹ học bổng*)
- Đơn xin tài trợ học bổng (*theo mẫu của Quỹ học bổng*)
- Bảng điểm của sinh viên, có xác nhận của đơn vị đào tạo
- Tài khoản ngân hàng do sinh viên làm chủ tài khoản
- Giấy xác nhận hoàn cảnh khó khăn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)
- Bản photo các giấy chứng nhận về: thành tích học tập, hoạt động Đoàn - Hội, nghiên cứu khoa học... (*nếu có*).

MẪU TỜNG HỢP DANH SÁCH SINH VIÊN BỘ SUNG

**DANH SÁCH SINH VIÊN BỘ SUNG THAY THẾ ĐỀ NGHỊ XÉT NHẬN HỌC BỔNG KUMHO ASIANA
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2019-2020**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Khóa học	Năm thứ	Điện thoại	E-mail	Tài khoản Ngân hàng (do SV làm chủ tài khoản)	Ngân hàng/Chi nhánh	Điểm HK 2 (2018-2019)	Hoàn cảnh gia đình
(Ví dụ)											
1	Dương Thị Ngà	8.6.2000	Hóa dược	QH-2018-T	2	0335271318	dangthiathanhha10806@gmail.com	22210003139593	BIDV chi nhánh Thanh Xuân	2.9	Khó khăn



LÝ LỊCH SINH VIÊN

Trường:.....

Khoa:

Họ tên:.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Ngày tháng năm sinh:
2. Giới tính:
3. Nơi sinh:
4. Dân tộc:
5. Hộ khẩu thường trú:.....
6. Chỗ ở hiện nay:.....
7. Số điện thoại cá nhân:.....
8. Email:.....
9. Số điện thoại gia đình (Liên lạc trong trường hợp khẩn cấp):
10. Số tài khoản ngân hàng cá nhân (nếu có):..... (phải đứng tên sinh viên)
Tại ngân hàng:Tên chi nhánh:.....
11. Ước mơ và dự định nghề nghiệp trong tương lai:.....
.....

II. THÔNG TIN VỀ GIA ĐÌNH

1. Họ và tên cha: Năm sinh:.....
Nghề nghiệp:..... Số điện thoại:
2. Họ và tên mẹ:..... Năm sinh:.....
Nghề nghiệp:..... Số điện thoại:
3. Anh chị em ruột (Họ tên, tuổi và nghề nghiệp của từng người (nếu có)):

Họ tên	Ngày sinh	Nghề nghiệp

....., ngày tháng năm.....

Người khai (ký, ghi rõ họ tên)

